

Câu	Nội dung	Điểm
	I. ĐỌC HIỂU	6.0
1	<p>Luận đề: Cần xây dựng cho mình một ngôi nhà tinh thần với tất cả thiện ý, sự hài hoà và niềm hân hoan.</p> <p><u>Hướng dẫn chấm:</u></p> <p>- Học sinh trả lời chính xác hoặc có cách diễn đạt tương đương như đáp án: 1,0 điểm.</p> <p>- Trả lời mơ hồ dài dòng: 0 điểm</p>	1.0
2	<p>Theo văn bản, mọi trải nghiệm đi vào cuộc đời bạn phụ thuộc vào “bản chất của khối nguyên liệu mà bạn dùng để xây dựng ngôi nhà tinh thần của mình”</p> <p><u>Hướng dẫn chấm:</u></p> <p>- Học sinh trả lời chính xác như đáp án: 1,0 điểm.</p> <p>- Trả lời sai: 0 điểm</p>	1.0
3	<p>Anh/chị hiểu thế nào về câu: “Tâm tính của bạn được hình thành từ những hành động căn bản và mang ý nghĩa sâu xa nhất trong cuộc sống.”</p> <p>- Giải nghĩa:</p> <p>+ “Tâm tính”: Bản chất, phẩm chất, nhân cách bên trong con người.</p> <p>+ “Hành động căn bản và mang ý nghĩa sâu xa”: Những việc làm thường ngày nhưng có giá trị đạo đức, tinh thần quan trọng (ví dụ: cách ta đối xử với người khác, cách ta ứng xử trước khó khăn, cách ta nói năng, suy nghĩ).</p> <p>- Ý nghĩa:</p> <p>+ Con người không thể có tâm tính tốt đẹp chỉ bằng lời nói hay suy nghĩ suông, mà phải được tôi luyện, thể hiện bằng những hành động thực tế.</p> <p>+ Mỗi hành động đúng đắn, tích cực là một viên gạch góp phần xây dựng nên “ngôi nhà tinh thần” – nhân cách của mỗi cá nhân.</p> <p><u>Hướng dẫn chấm:</u></p> <p>- Giải nghĩa được các cụm từ chính và rút ra ý nghĩa: 1,0 điểm.</p> <p>- Giải nghĩa hoặc chỉ nêu được ý nghĩa: 0,5 điểm.</p> <p>- Giải thích nghĩa mơ hồ, chưa rõ ràng: 0,25 điểm</p> <p>- Câu trả lời không liên quan/ vô nghĩa: 0 điểm</p>	1.0
4	<p>- Đoạn văn sử dụng phép liệt kê: Sự khoẻ khoắn rạng rỡ, sự thành công và hạnh phúc những tư tưởng bạn nghĩ, những ý niệm bạn ấp ủ, những niềm tin bạn nhìn nhận và những cảnh tượng ...</p> <p>- Tác dụng:</p> <p>+ Nhấn mạnh sự đa dạng, phong phú của những yếu tố tinh thần mà con người thường xuyên nuôi dưỡng trong tiềm thức.</p> <p>+ Gọi cho người đọc nhận thức rằng mọi trải nghiệm, thành công hay thất bại đều bắt nguồn từ chuỗi yếu tố tích lũy liên tục trong đời sống nội tâm.</p> <p>+ Tạo nhịp điệu dồn dập, tăng sức gợi hình và gợi cảm.</p> <p>+ Làm cho lập luận tăng tính thuyết phục, rõ ràng. Người đọc dễ tiếp nhận và khắc sâu thông điệp: tâm hồn con người được xây dựng từng giờ, từng phút từ chính những điều mình nuôi dưỡng.</p>	1.0

	<p><u>Hướng dẫn chấm:</u></p> <p>- Học sinh trả lời chính xác như đáp án: 1,0 điểm.</p> <p>- Học sinh chỉ trả lời được 1 ý: 0,25 điểm</p> <p>- Trả lời sai bptt “nổi bật” là liệt kê bằng ẩn dụ hoặc điệp từ, ngữ tối đa 0,25 điểm</p> <p>- Câu trả lời mờ hồ, vô nghĩa: 0 điểm</p>	
5	<p>HS nêu được suy nghĩ về trình bày về cách mà mỗi người xây dựng nên ngôi nhà tinh thần của mình.</p> <p>Yêu cầu: diễn đạt trôi chảy, không vi phạm chuẩn mực đạo đức và pháp luật, đảm bảo các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cần nhận thức rõ giá trị của bản thân: điểm mạnh để phát huy, điểm yếu để sửa chữa, khắc phục. - Cần nuôi dưỡng những suy nghĩ, tình cảm tích cực: thiện ý, niềm vui, sự sẻ chia, lòng yêu thương. - Trân trọng bản thân và cuộc sống, biết yêu cái đẹp, sống nhân văn và có trách nhiệm. - Có niềm tin và bản lĩnh để vượt qua thử thách, kiên trì theo đuổi ước mơ, kiến tạo tương lai. <p>(Lưu ý: HS có thể có cách diễn đạt khác, miễn là lí giải hợp lí, thuyết phục)</p>	2.0
II	PHẦN VIẾT	14.0
1	<p>“Bước qua giới hạn, mới có thể phát hiện ra một “bản thân” khác mà bạn chưa từng biết đến”.</p>	4.0
	<p>a. Đảm bảo cấu trúc của đoạn văn nghị luận</p> <p>Có câu mở đoạn và kết đoạn phù hợp với chức năng. Phần thân đoạn có nội dung thống nhất và phù hợp với chủ đề.</p>	0.25
	<p>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận</p>	0.5
	<p>c. Triển khai vấn đề nghị luận</p> <p>Thí sinh có thể triển khai đoạn văn theo nhiều cách nhưng phải phù hợp với logic khách quan của vấn đề nghị luận. Có thể triển khai nội dung của đoạn văn theo hướng sau:</p> <p>* Giải thích ý kiến</p> <ul style="list-style-type: none"> - “Giới hạn” là những ranh giới về thể chất, tinh thần, hoàn cảnh, sự sợ hãi, sự quen thuộc... mà con người thường tự đặt ra hoặc bị đặt ra. - “Bước qua giới hạn” là dám thử thách, dám vượt ra khỏi sự an toàn để trải nghiệm điều mới mẻ. <p>=> Ý kiến muốn nói: Khi dám vượt lên giới hạn của bản thân, con người sẽ khám phá ra những năng lực tiềm ẩn, những giá trị mới, khác của chính mình.</p> <p>* Bàn luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ý nghĩa tích cực: <ul style="list-style-type: none"> + Thúc đẩy sự phát triển cá nhân, rèn luyện ý chí, nghị lực, bản lĩnh. + Giúp con người trưởng thành, tự tin hơn, phát huy khả năng tiềm ẩn. Tạo nên những thành công, giá trị mới trong học tập, công việc, cuộc sống. (Thực tế nhiều tấm gương vượt giới hạn đã làm nên thành công: người khuyết tật chinh phục thể thao, học sinh nghèo vượt khó học giỏi, nhà khoa học kiên trì nghiên cứu...). + Phê phán: những ai tự bằng lòng, sợ hãi thử thách, chỉ ở trong “vùng an toàn” sẽ khó phát triển. <p>* Bài học nhận thức và hành động</p> <p>Mỗi người cần:</p>	3.0

	<p>-Tin vào khả năng của bản thân, không ngại khó, ngại khổ.</p> <p>-Biết đặt mục tiêu, thử thách bản thân bằng trải nghiệm mới.</p> <p>-Cần nhận thức giới hạn khách quan để phân đấu phù hợp, tránh liều lĩnh cực đoan.</p>	
	e. Sáng tạo:	0.25
2	<p>Nhà thơ Trần Dần cho rằng:</p> <p><i>“Thơ cổ lai đặt ở tứ lạ, lời hay, hình ảnh đẹp, âm điệu ru hồn.”</i></p> <p>Làm sáng tỏ qua bài thơ <i>“Hai nửa vầng trăng”</i> của Hoàng Hữu</p>	10.0
	<p>2.1 Yêu cầu chung:</p> <p>- Câu hỏi hướng đến việc đánh giá năng lực viết bài văn NLVH, đòi hỏi thí sinh phải huy động kiến thức về lí luận văn học, tác phẩm văn học, kĩ năng tạo lập văn bản, khả năng cảm nhận văn chương. Thí sinh có thể cảm nhận và lí giải theo những cách khác nhau, nhưng phải có lí lẽ, căn cứ xác đáng.</p>	
	2.2 Yêu cầu cụ thể:	
	a. Giải thích và bàn luận ý kiến	2.0
	<p>*Giải thích:</p> <p><i>“Thơ cổ lai đặt ở tứ lạ, lời hay, hình ảnh đẹp, âm điệu ru hồn”</i> nêu bật những đặc điểm cốt lõi, quan trọng làm nên giá trị của thơ ca nói chung xưa nay.</p> <ul style="list-style-type: none"> • <i>“Tứ lạ”</i>: là ý tưởng, chủ đề, cảm hứng độc đáo mới mẻ về cuộc sống và con người trong tác phẩm thơ. Thơ xưa nay luôn chú trọng, “đặt” nặng việc tìm kiếm và phát triển một ý tưởng độc đáo để bài thơ trở nên khác biệt và có chiều sâu cảm xúc, tư tưởng hơn. • <i>“Lời hay”</i>: là ngôn ngữ chọn lọc, giàu cảm xúc và tính nghệ thuật. • <i>“Hình ảnh đẹp”</i>: Những hình tượng gợi cảm, giàu tính tạo hình và biểu cảm, tạo được những biểu tượng giàu liên tưởng. • <i>“Âm điệu ru hồn”</i>: nhạc điệu, nhịp điệu du dương, nhịp nhàng làm rung động, lắng đọng dẫn dắt cảm xúc khiến người đọc say mê và bị cuốn theo. <p>=> <i>Nhận định bàn về đặc trưng của thơ, vừa đề cao nội dung cảm xúc, ý tưởng vừa kết hợp các phương tiện biểu đạt phù hợp. Câu nói khẳng định thơ hay phải hội tụ cả ý tưởng độc đáo, ngôn từ đẹp, hình ảnh giàu chất thơ và âm điệu lay động.</i></p>	1.0
	<p>*Bàn luận:</p> <p>- Thơ là nghệ thuật của cảm xúc và sáng tạo. Là sự hòa trộn của Ý và Lời, của Tình và Hình. Một bài thơ hay không chỉ truyền đạt thông tin, mà còn khơi gợi cảm xúc, làm rung động lòng người. “Tứ lạ” giúp người đọc bất ngờ, hứng thú; thể hiện chiều sâu tư duy và cảm xúc của người viết. Đó là phạm trù của nội dung thơ.</p> <p>- Ngôn từ trong thơ cần cô đọng, chọn lọc. “Lời hay” là yếu tố thiết yếu vì thơ không dài như văn xuôi, mà cần súc tích, hàm súc và biểu cảm. Ngôn ngữ trong thơ phải đẹp và có sức gợi. Hình ảnh là linh hồn của thơ. “Hình ảnh đẹp” tạo nên sức gợi hình và gợi cảm, giúp người đọc không chỉ hiểu mà còn nhìn thấy và cảm nhận được thế giới trong thơ.</p> <p>- Âm điệu là yếu tố đặc trưng, tạo nên nhạc tính của thơ. <i>“Âm điệu là cỗ xe chuyên chở điệu hồn thi phẩm”</i>- Hoàng Cầm. Lời, hình ảnh, âm điệu thơ... Một bài thơ có âm điệu du dương, nhịp nhàng sẽ dễ đi vào lòng người, tạo nên ấn tượng và cảm xúc sâu lắng – “ru hồn” người đọc.</p> <p>=> <i>Quan niệm trên xuất phát từ đặc trưng nghệ thuật riêng của thơ: cần độc đáo về tư tưởng, đẹp trong ngôn từ và hình ảnh, sâu lắng trong âm điệu để có thể sống mãi trong lòng người đọc. “Thơ là ý lớn, tình sâu trong lời hay, tiếng đẹp”.</i></p>	1.0

	b. Phân tích bài thơ Hai nửa vầng trăng để làm sáng tỏ ý kiến.	7.0
	<p>* Giới thiệu chung về tác giả và Tp (Có thể mở rộng thêm chú thích đã cho)</p> <p>* Phân tích bài thơ để làm sáng tỏ ý kiến:</p> <p>Bài thơ Hai nửa vầng trăng của Hoàng Hữu có <i>“Tứ lạ, lời hay, hình ảnh đẹp, âm điệu ru hồn.”</i></p> <p>-Tứ lạ: (3.0 điểm)</p> <p>+ Bài thơ khai thác hình ảnh vầng trăng bị chia đôi thành “Hai nửa”. Nửa này là <i>“Trăng viên mãn”</i>, nửa kia là <i>“Trăng khuyết nửa”</i> để tượng trưng cho sự chia ly, dở dang trong tình yêu và cuộc đời. Người ở cuối trời kia thì viên mãn, còn người ở chốn này vẫn cứ còn xanh nguyên, cứ một nửa, cứ hao khuyết:</p> <p><i>“Đến bây giờ trăng vẫn cứ còn xanh/ cứ một nửa như đời anh một nửa”</i>. Đây là một tứ thơ độc đáo, không đi theo lối mòn của những bài thơ tình buồn thông thường. Hs khai thác từ nhan đề đến xuyên suốt cả bài thơ.</p> <p>+ Nhan đề <i>“Hai nửa vầng trăng”</i>:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Biểu tượng của sự chia ly: Nhan đề này thể hiện sự mất mát, thiếu vắng, sự cô đơn trong T/y, tượng trưng qua hình ảnh <i>“hai nửa vầng trăng”</i>. • Khát vọng trọn vẹn: Tuy nhiên, việc nói đến <i>“hai nửa”</i> cũng cho thấy niềm khao khát về sự tròn đầy: <i>“Đến bây giờ trăng vẫn cứ còn xanh, Cứ một nửa như đời anh một nửa, Nhưng trăng sẽ tròn đầy trăng sẽ...”</i>, âm hưởng da diết, tha thiết, khắc khoải và tận tụy với T/y. <p>+ Liên tưởng về cái tên mình như chữ D hoa cũng là một cách nghĩ lạ, sáng tạo vừa phù hợp với nhan đề bài thơ, vớ tứ thơ <i>“Hai nửa”</i>, vừa như vận vào cuộc đời tài hoa bạc mệnh của tác giả.</p> <p>+ Hàng loạt ẩn dụ trăng xuất hiện ám ảnh dọc suốt các khổ thơ: <i>Trăng thức dậy dịu êm, Tên anh như nửa trăng mờ tỏ, như vầng trăng xẻ nửa, Trăng say đắm dào lên cỏ ướt, Trăng cuối tháng như đời anh hao khuyết, Trăng từng giọt tan vào anh mặn chát, trăng tròn đầy, trăng khuyết nửa...</i> thể hiện một tâm hồn lãng mạn, tình yêu mãnh liệt tha thiết, bền bỉ, <i>“Tim dỗi sóng khôn cùng”</i> của nhân vật trữ tình.</p> <p>+ Nếu <i>“trăng xẻ nửa”</i> nghiêng về truyền thống, thì phía <i>“trăng khuyết nửa”</i> này lại nghiêng về hiện đại. Trăng khuyết nửa chẳng những là hình ảnh rất thực, mà còn bi kịch <i>“mặn chát”</i> của Hoàng Hữu, một nửa khác của bi kịch đời mình. Ấy là nửa bị bỏ quên, bị lãng quên. Dù bị bỏ quên, nó vẫn cứ sáng, cứ tròn đầy, cứ ngóng vọng nhớ thương. Một tình yêu trong sáng, tha thiết và nhân văn.</p> <p>+ <i>“Trăng viên mãn cuối trời đêm đêm em có nhớ / mặt trăng từng khuyết nửa ở trong nhau”</i>: Kỷ niệm xưa, mà suốt đời không thể nguôi quên. <i>“khuyết nửa ở trong nhau”</i> là cái hằng tồn tại, là tồn tại cao quý mà cũng là lẽ tồn tại đón đau. Vậy ra, khuyết nửa trong nhau chính là một bi kịch chung được cảm nhận qua một nỗi đau riêng đó thôi.</p> <p>+ Hình tượng <i>“một nửa vầng trăng”</i> vừa mang tính triết lý về sự khiếm khuyết trong tình yêu, vừa gợi sự mong đợi, hy vọng trăng sẽ <i>“tròn đầy.”</i> Tứ thơ gợi liên tưởng đến những bài thơ, bài hát khác có ẩn dụ <i>“Trăng”</i> như: Trăng Khuyết (Phi Tuyết Ba), Ru nửa vầng trăng, Ca dao em và tôi...</p> <p><i>“Hai nửa vầng trăng” của Hoàng Hữu đã vượt ra ngoài đời tư của thi sĩ mà trở thành tâm niệm chung của con người. Hình ảnh thi ca ấy đã trở thành một biểu tượng nghệ thuật mới, một biểu tượng văn hoá mới.</i> (Chu Văn Sơn)</p> <p>-Lời hay: (1.0 điểm)</p> <p>+ Ngôn ngữ thơ tinh tế, gợi cảm, giàu sức liên tưởng:</p> <p><i>“Trăng vẫn đầy mà em xa quá / Nơi cuối trời em có ngóng trăng lên?”</i></p> <p>→ Cách diễn đạt nhẹ nhàng nhưng thấm thía về sự xa cách trong tình yêu</p>	<p>0.5</p> <p>3.0</p> <p>1.0</p>

	<p>+Cách dùng từ ngữ giàu chất thơ: trăng đầu tháng, trăng cuối tháng, trăng viên mãn không chỉ mang ý nghĩa tự nhiên mà còn hàm chứa những tầng nghĩa sâu sắc về kiếp người.</p> <p>-Hình ảnh đẹp (1.0 điểm):</p> <ul style="list-style-type: none"> Hình ảnh trăng xuyên suốt bài thơ mang tính biểu tượng cao, tạo nên sự lung linh, huyền ảo: <p>“Tên anh như nửa trăng mờ tỏ / Ai bỏ quên lặng lẽ sáng bên trời.”</p> <p>→ Gọi hình ảnh một người cô đơn giữa cuộc đời, như vầng trăng lẻ loi trên bầu trời rộng lớn. Những hình ảnh thiên nhiên mềm mại, sâu lắng: “trăng say đắm đào trên cỏ ướt,” “trăng từng giọt tan vào anh mặn chát.”</p> <p>+ Sự day đi day lại hình ảnh <i>Một nửa vầng trăng thôi, một nửa, Cứ một nửa như đời anh một nửa</i> “cứ như bào như sát vào gan ruột người ta. Và đây là thành công, là hiệu quả nghệ thuật của bài thơ”. Cái dở dang vĩnh viễn của Hoàng Hữu đánh thức cái dở dang của mọi kiếp người.</p> <p>-Âm điệu ru hồn (1.0 điểm)</p> <p>+Nhịp thơ nhẹ nhàng, trầm lắng nhưng có sự nhấn nhá, tạo nhạc tính riêng:</p> <p>+Câu trúc câu hỏi tu từ tạo hiệu ứng ngân vang, da diết:</p> <p>“Trăng viên mãn cuối trời đêm đêm em có nhớ?”</p> <p>+ Điệp từ là một biện pháp tu từ quan trọng, giúp làm nổi bật ý nghĩa, tạo nhạc tính và gợi cảm xúc mạnh mẽ trong thơ ca. Điệp từ được sử dụng nhiều trong bài thơ như luyến láy nổi da diết nhớ nhung và sự trông ngóng. “Trăng vẫn đây mà em xa quá / Nơi cuối trời em có ngóng trăng lên?” → Lặp lại từ “trăng” để nhấn mạnh hình ảnh trăng như một biểu tượng của tình yêu xa cách. “Trăng đầu tháng như đời anh chẳng thể nào khác / Trăng cuối tháng như đời anh hao khuyết.” → Điệp từ “Em đã khóc” nhấn mạnh nỗi đau và sự tiếc nuối.</p>	<p>1.0</p> <p>1.0</p>
	<p>C. Đánh giá – mở rộng vấn đề</p> <p>Nhận định có ý nghĩa sâu sắc đối với cả sáng tạo và tiếp nhận thơ ca</p> <p>- Khuyến khích sự sáng tạo độc đáo (Tư lạ) Tinh luyện ngôn ngữ và hình ảnh (Lời hay, Hình ảnh đẹp). Người sáng tác cần chú trọng vào cách dùng từ sao cho tinh tế, hàm súc, vừa thể hiện được tư tưởng, vừa mang lại vẻ đẹp thẩm mỹ cho thơ, sự hòa quyện giữa nội dung và hình thức.</p> <p>-Khi tiếp nhận thơ, người đọc không chỉ dừng lại ở việc hiểu mặt chữ mà cần phải cảm nhận được tư tưởng, cảm xúc mà người sáng tác muốn truyền tải. Độc giả cần mở rộng tư duy, cần phải nhìn thấu được sự sâu sắc và mới mẻ trong tứ thơ và lời thơ. Giúp người đọc nhận ra vẻ đẹp trong từng câu chữ.</p>	<p>1.0</p>
	<p>Tổng điểm</p>	<p>20</p>

Lưu ý chung:

- Hướng dẫn chấm được triển khai theo hướng mở, thang điểm không quy định chi tiết đối với từng ý nhỏ, các ý cụ thể không phải là yêu cầu bắt buộc.
- Thí sinh có quyền tiếp cận vấn đề theo nhiều cách khác nhau nhưng phải làm rõ được vấn đề nghị luận trên cơ sở phân tích tác phẩm phù hợp với ý nghĩa khách quan của văn bản.
- Không cho điểm cao đối với những bài chỉ đơn thuần phân tích tác phẩm, hoặc diễn đạt chung chung, sáo rỗng. Cần trừ điểm đối với những lỗi về hành văn, ngữ pháp và chính tả.